

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về quy định chi tiết một số điều của luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 3388/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 559/BC-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện);

b) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

c) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: mỗi khu phố, ấp thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí theo quy mô nhân khẩu của từng khu phố, ấp;

b) Đối với các khu phố, ấp có quy mô nhân khẩu đến 2.700 nhân khẩu được bố trí 03 thành viên, bao gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên;

c) Đối với các khu phố, ấp có trên 2.700 đến 3.600 nhân khẩu được bố trí thêm 01 Tổ viên và tăng thêm đủ 900 nhân khẩu thì bố trí tăng thêm 01 Tổ viên.

**Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng: 6.500.000 đồng/người/tháng;

b) Tổ phó: 6.300.000 đồng/người/tháng;

c) Tổ viên: 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trên mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế hàng năm.

**Điều 4. Mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ**

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được bồi dưỡng: 60.000 đồng/người/đêm, không quá 10 đêm/người/tháng.

2. Khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được bồi dưỡng 600.000 đồng/người/ngày.

**Điều 5. Mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP thì được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày là 70.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

**Điều 6. Mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ, đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, cụ thể:

a) Trợ cấp tuất một lần là 03 lần mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Tiền mai táng phí là 18.000.000 đồng/trường hợp.

**Điều 7. Mức chi mua trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được mua trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn, thời hạn quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ không quá 4.000.000 đồng/người/năm.

**Điều 8. Mức chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; tập huấn, diễn tập, hội thi; bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện; hỗ trợ phương tiện đi lại, ăn, nghỉ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức theo các quy định hiện hành.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều

động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ theo quy định hiện hành.

4. Việc chi cho sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết

a) Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nâng mức phụ cấp hằng tháng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Công an viên;

b) Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng dân quân tự vệ; nâng phụ cấp hằng tháng, phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp trang phục đối với lực lượng Bảo vệ dân phố;

c) Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về số lượng, mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách được bố trí tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại ấp; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại ấp thuộc xã của 05 huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bãi bỏ Điều 3 Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười sáu, thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp
- Văn Phòng, Cục XDPTBVANTQ - Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Ban pháp chế HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành ủy, Huyện ủy; HĐND, UBND, MTTQ thành phố Thủ Đức, 05 huyện;
- Quận ủy, UBND, MTTQ 16 quận;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- TT Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND, Yên).



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Lệ**